

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 22-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên : Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Thanh H, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1970 tại Hải Phòng. ĐKTT: Số 3 lô 104 Khu công nhân D, phường D, quận L, thành phố H; chỗ ở: Số 17/143 L, phường L, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T và bà Ngô Thị S (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Anh Q (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/11/2021; tạm giam ngày 12/11/2021; có mặt.

2. Bùi Thị T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 25 C, phường D, quận L, thành phố H; chỗ ở: Số 58/761 N, phường V, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang B

(đã chết) và bà Đào Thị C; có chồng là Nguyễn Đức Y và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/11/2021; tạm giam ngày 12/11/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2021, Bùi Thị T đến nhà Đặng Thị Thanh H tại số 17/143 Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Hải Phòng chơi và ngủ lại. Đến khoảng 03 giờ ngày 09/11/2021, H điều khiển xe máy điện đi một mình từ nhà đến khu vực đường tàu Mê Linh, gặp và mua của một người nam giới không quen biết 01 túi nylon ma túy đá với giá 300.000 đồng. H cầm túi ma túy trên về nhà, thấy T vẫn đang ngủ, H sử dụng hết một ít ma túy đá trong túi nylon vừa mua rồi đi ngủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, có 01 nam giới tên Thanh “Phòng” gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. H đồng ý rồi lấy túi nylon đựng số ma túy đá mới mua còn lại đưa cho T và bảo T đi cùng để giao dịch. T cầm gói ma túy đá cho vào túi quần phía trước bên phải và lấy xe máy điện BKS 15MĐ1-330.12 của H chở H đi, khi đi đến khu vực cửa nhà số 630 Tô Hiệu cũ, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra.

Tổ công tác thuộc Công an phường Lam Sơn đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 01 gói giấy nhỏ màu nâu vàng bên trong có 01 túi nylon màu trắng kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, số tiền 89.000 đồng, 01 dây sạc điện thoại; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 870.000 đồng, 01 xe máy điện BKS 15MĐ1-330.12.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thị Thanh H tại nhà số 17/143 Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 túi nylon màu đen bên trong có: 20 vỏ túi nylon màu trắng kích thước 2x2cm và 20 vỏ túi nylon màu trắng kích thước 5x7cm.

Tại Bản Kết luận giám định số 505A/**KLGD-MT** ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon thu giữ của Bùi Thị T là ma túy, khối lượng 0,40 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 24/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố các bị cáo Đặng Thị Thanh H và Bùi Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh H từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Bùi Thị T 01 điện thoại di động Sony, 01 điện thoại di động Philips, 01 dây sạc điện thoại, số tiền 89.000 đồng; trả lại bị cáo Đặng Thị Thanh H 01 điện thoại di động Samsung, số tiền 870.000 đồng; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone thu giữ của H; tịch thu tiêu hủy 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 túi nilon màu đen bên trong có: 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm và 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 5x7cm thu giữ tại nơi ở của H

Đối với chiếc xe máy điện BKS 15MD1-330.12, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị Ánh Bích – con gái của H. Chị Bích không biết việc H sử dụng xe vào việc giao dịch ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Bích nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, nội dung bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Thể hiện: Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 09/11/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 630 Tô Hiệu cũ, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, Hải Phòng, Đặng Thị Thanh H và Bùi Thị T đã có hành vi tàng trữ 0,4 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại kiếm lời sau đó bị bắt quả tang nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá vai trò của các bị cáo:

[7] Vụ án có đồng phạm giản đơn: Bị cáo Đặng Thị Thanh H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành tích cực; Bùi Thị T là người giúp sức và thực hành tích cực. Vai trò của bị cáo H cao hơn vai trò của bị cáo T, nên mức án của bị cáo H cao hơn mức án của bị cáo T.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, án phí:

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 505MTA/PC09 là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động Sony, 01 điện thoại di động Philips, 01 dây sạc điện thoại, số tiền 89.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Thị T: Xét là tài

sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 89.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí; đối với 01 điện thoại di động Samsung, số tiền 870.000 đồng thu giữ của bị cáo H: Xét là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 870.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí, phần thừa trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo H: Là phương tiện bị cáo liên lạc với đối tượng “Thanh Phòng” cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước; đối với 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 túi nilon màu đen bên trong có: 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm và 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 5x7cm thu giữ tại nơi ở của H xét là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 11 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 505MTA/PC09;

Trả lại bị cáo Đặng Thị Thanh H 01 điện thoại di động Samsung; tiếp tục tạm giữ số tiền 870.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí, phần thừa trả lại cho bị cáo;

Trả lại bị cáo Bùi Thị T 01 điện thoại di động Sony, 01 điện thoại di động Philips, 01 dây sạc điện thoại; tiếp tục tạm giữ số tiền 89.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí;

Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo H;

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa, 01 túi nilon màu đen bên trong có: 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm mép viền

đóng mở màu xanh; 10 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm mép viền đóng mở màu đỏ; 20 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 5x7cm viền đóng mở màu cam.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 25/01/2022).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đặng Thị Thanh H và Bùi Thị T mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND Q. Lê Chân;
- CQCSĐT CAQ. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP HP;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;
- PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh

